

Một số nội dung đính kèm
Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 5.2	<p>1. Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm không có điều kiện, không hủy ngang.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng- Thời gian gửi bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư là trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng được ký kết.- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày thứ 28 sau khi nhà thầu hoàn thành tất cả công việc của hợp đồng, công trình được nghiệm thu, bàn giao và chủ đầu tư nhận được Bảo lãnh bảo hành.- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII E-HSMT. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 28 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong. Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.- Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Nhà thầu phải khắc phục thì Nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.- Nhà thầu thanh toán chi phí cho việc gia hạn Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trên.

	<p>2. Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; - Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; - Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; - Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của hợp đồng; - Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.
<p>B. Quản lý thời gian</p>	
<p>E-DKC 30.7</p>	<p>Các trường hợp khác:</p> <p>a) Việc ký phụ lục điều chỉnh hợp đồng có thể được thực hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng theo các quy định cụ thể nêu tại Điều kiện chung của hợp đồng.</p> <p>b) Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng phải được lập biên bản, có lý do hợp lý và thông qua Chủ đầu tư.</p> <p>c) Chấm dứt Hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn; + Nhà thầu bị phá sản, giải thể; + Các hành vi khác (nếu có). - Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo điểm a Điều này, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Nhà thầu đã không thực hiện. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó. - Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo điểm b Điều này, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào.

	<p>Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p> <p>- Trong trường hợp Nhà thầu muốn chấm dứt hợp đồng vì bất cứ lý do gì thì phải thông báo cho Chủ đầu tư biết trước ít nhất 30 ngày bằng văn bản.</p>
C. Quản lý chất lượng	
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 42.1	<p>1. Tạm ứng: Sau khi hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công cho Nhà thầu, chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho nhà thầu 15% giá trị trước thuế của hợp đồng trong vòng 15 ngày sau khi nhà thầu xuất trình đủ các chứng từ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy yêu cầu cầu tạm ứng của nhà thầu; - Bảo đảm thực hiện hợp đồng; - Bảo lãnh tiền tạm ứng (Nhà thầu phải xuất trình bảo lãnh tiền tạm ứng với số tiền bằng đúng số tiền mà chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho nhà thầu). - Chứng thư bảo hiểm cho công trình theo Điều 14 ĐKC - Giấy ủy quyền hoặc giấy bổ nhiệm hoặc công văn phân công công tác đối với đại diện ký trên Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng (đồng thời người đại diện ký trên Bảo lãnh phải ghi rõ chức danh) <p>2. Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Chủ đầu tư tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Nhà thầu không giao nộp đúng hạn, Chủ đầu tư có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Nhà thầu chi trả.</p> <p>3. Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2)</p>

	<p>Nhà thầu không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Nhà thầu không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p> <p>4. Chủ đầu tư có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Nhà thầu vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p>
E-ĐKC 49.1	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng</p> <p>a. Nội dung vi phạm</p> <p>a.1) Về tiến độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm tiến độ thi công theo hợp đồng đã ký (kể cả trường hợp chậm tiến độ theo ngày/tuần đã đăng ký thi công); chậm tiến độ lập hồ sơ hoàn công, thanh quyết toán. <p>a.2) Về chất lượng công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để xảy ra lỗi không đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công nhà thầu không tự kiểm soát mà do chủ đầu tư (hoặc tư vấn chủ đầu tư) phát hiện do hậu kiểm phải làm lại. - Có hiện tượng làm hồ sơ không đúng sự thật bị phát hiện phải làm lại. - Không đảm bảo chất lượng thi công gây sự cố sau khi đưa vào sử dụng. - Không thực hiện đúng theo thiết kế được duyệt hoặc do nhà thầu thực hiện không tuân thủ phương án thi công hoặc do nhà thầu tự ý thay đổi thiết kế. Không bảo quản tốt vật tư Chủ đầu tư cấp để xảy ra hư hỏng làm giảm chất lượng vật tư không thể sử dụng. - Các nội dung sai sót khác gồm: không ghi chép nội dung diễn biến trong sổ nhật ký thi công, không có mặt chỉ huy trưởng, các bộ kỹ thuật thi công trên công trường khi chủ đầu tư kiểm tra. - Không cung cấp các kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm của công việc hoàn thành.

	<p>-Không đảm bảo vật tư, thiết bị được cung cấp có nguồn gốc xuất xứ như quy định của hồ sơ hợp đồng.</p> <p>-Bị người dân, báo đài, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chủ đầu tư, tư vấn giám sát, chuyên gia của nhà tài trợ vốn phản ánh, nhắc nhở về tình trạng thi công không đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường hoặc không khắc phục triệt để, đúng yêu cầu các phản phản ánh, khiếu nại của người dân, báo đài, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chủ đầu tư, tư vấn giám sát, chuyên gia của nhà tài trợ;</p> <p>Các vi phạm khác như:</p> <p>+ Vật tư thiết bị đưa vào lắp đặt cho công trình không đảm bảo chất lượng, không cử đúng thành phần cán bộ chủ chốt tham gia thi công công trình, không trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, thi công không đảm bảo an toàn, chậm trễ lập hồ sơ chuẩn bị thi công, hồ sơ thi công, hồ sơ nghiệm thu, xác nhận khối lượng, hoàn công, quyết toán giữa các đơn vị liên quan,...</p> <p>+ Không thực hiện ký quỹ giá trị thi công đào và tái lập mặt đường với Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh khi xin cấp giấy phép thi công.</p> <p>+ Sử dụng các thiết bị, máy móc thi công, thiết bị đo đạc, thí nghiệm,... chưa được kiểm định và thiết bị hết hạn sử dụng trước khi đưa vào sử dụng cho công trình.</p> <p>+ Nhà thầu trả điện trễ hoặc tăng số lần cắt điện do nguyên nhân chủ quan của nhà thầu.</p> <p>+ Nhà thầu chậm trễ trong việc nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tiền tạm ứng hoặc chậm trễ gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng, gia hạn bảo lãnh tiền tạm ứng hoặc chậm nộp bảo lãnh bảo hành theo quy định.</p> <p>b. Mức phạt</p> <p>b.1) Giá trị phạt do sai sót về chất lượng thi công = tối đa 12% x phần giá trị hợp đồng bị vi phạm (tỷ lệ từ 0,5% đến 12% tùy theo tính chất vi phạm do Chủ đầu tư phối hợp TVTK, TVGS, nhà thầu thi công đánh giá và quyết định).</p>
--	---

	<p>b.2) Giá trị phạt do sai sót về an toàn lao động, vệ sinh môi trường = tỷ lệ % x phần giá trị hợp đồng bị vi phạm (lần đầu tỷ lệ phạt là 2%, lần thứ hai trở đi cứ mỗi lần vi phạm sẽ phạt 4%, phạt tối đa 12%).</p> <p>b.3) Giá trị phạt do chậm tiến độ được tính = tỷ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (cứ mỗi tuần chậm sẽ phạt 0,5%, mức phạt tối đa đến 12% sẽ thực hiện chấm dứt hợp đồng).</p> <p>b.4) Tổng giá trị phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm, mức phạt đạt 12% có thể xem xét chấm dứt hợp đồng.</p>
	<p>E. Kết thúc hợp đồng</p>